

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tăng điểm, tương đồng với diễn biến thị trường chứng khoán thế giới sau khi lợi suất trái phiếu Mỹ giảm

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL giảm điểm trong phiên giao dịch hôm nay trước tâm lý thận trọng của nhà đầu tư, tương ứng với diễn biến tại thị trường cơ sở

[Cập nhật công ty]

GVR, HVN

[Quan điểm đầu tư]

NĐT được khuyến nghị tiếp tục áp dụng chiến lược mua/bán trading linh hoạt 1 phần danh mục và nắm giữ vị thế trung hạn còn lại.

31/08/2021

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	1,331.47	+0.25
VN30	1,428.66	-0.17
HĐTL VN30F1M	1,427.00	-0.41
HNXIndex	342.81	+0.44
HNX30	569.90	-0.06
UPCoM	93.77	+0.59
USD/VND	22,784	+0.02
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.06	+0
Lãi suất qua đêm (%)	0.65	+8
Dầu (WTI, \$)	68.44	-1.11
Vàng (LME, \$)	1,815.93	+0.31



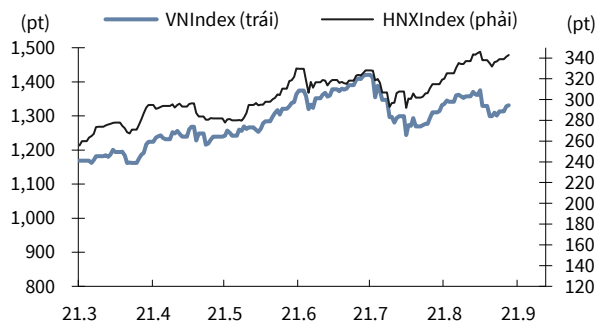
Điểm nhấn thị trường

VNIndex	1,331.47 (+0.25%)
KLGD (triệu CP)	733.8 (+18.5%)
GTGD (triệu US\$)	1,004.6 (+7.0%)
HNXIndex	342.81 (+0.44%)
KLGD (triệu CP)	151.4 (-3.6%)
GTGD (triệu US\$)	136.6 (+17.7%)
UPCoM	93.77 (+0.59%)
KLGD (triệu CP)	109.7 (+21.1%)
GTGD (triệu US\$)	86.9 (+15.8%)

TTCK Việt Nam tăng điểm, tương đồng với diễn biến thị trường chứng khoán thế giới sau khi lợi suất trái phiếu Mỹ giảm. Giá dầu tăng sau khi cơn bão Ida đổ bộ khiến tổng sản lượng dầu của vùng Vịnh Mexico giảm khoảng 1.72 triệu thùng mỗi ngày giúp cổ phiếu dầu khí tăng giá PVD (+3.5%), PVS (+2.8%). Cục Hàng không Việt Nam vừa yêu cầu các hãng hàng không trong nước dừng việc bán vé trên các đường bay nội địa cho đến khi có thông báo mới khiến cổ phiếu hàng không giảm giá ở HVN (-1.9%), VJC (-0.3%). Cổ phiếu ngành thép tăng giá ở HPG (+1.2%), HSG (+0.5%) trước số liệu từ Tổng cục Thống kê, chỉ số sản xuất công nghiệp thép cán tăng 48%, sắt và thép thô tăng 15%. Khối ngoại bán ròng ở MSN (+1.8%), VHM (-0.5%), VNM (0%).

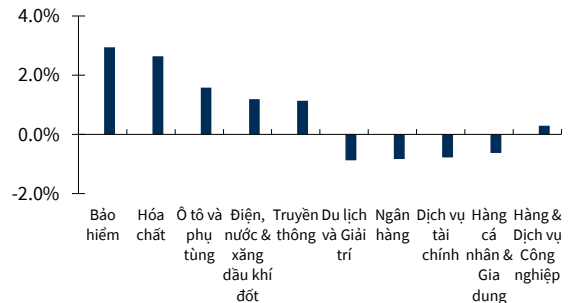
NĐTNN mua ròng (triệu US\$) -4.4

VNIndex & HNXIndex



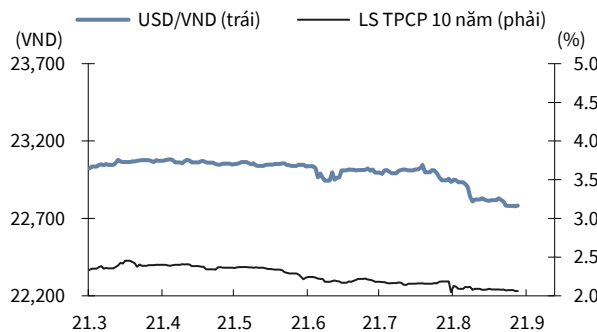
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

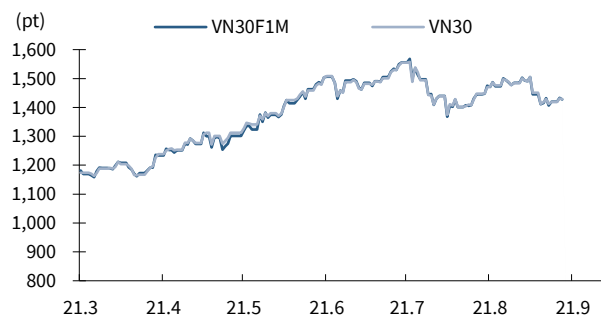
Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	1,428.66 (-0.17%)
VN30F1M	1,427.0 (-0.41%)
Mở cửa	1,433.1
Cao nhất	1,434.5
Thấp nhất	1,421.0

Các HĐTL giảm điểm trong phiên giao dịch hôm nay trước tâm lý thận trọng của nhà đầu tư, tương ứng với diễn biến tại thị trường cơ sở. Chênh lệch F2109 và VN30 mở cửa ở mức 1.9 điểm, sau đó biến động giằng co liên tục trong phiên và đóng cửa ở mức -1.7 điểm. Khối ngoại mua ròng trong phiên với thanh khoản giảm nhẹ.

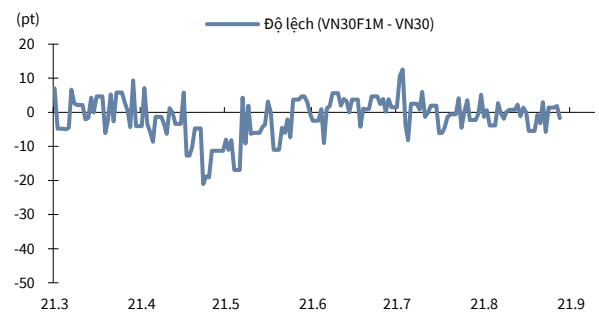
KLGD (HĐ) **191,171 (-3.0%)**

HĐTL VN30F1M & VN30



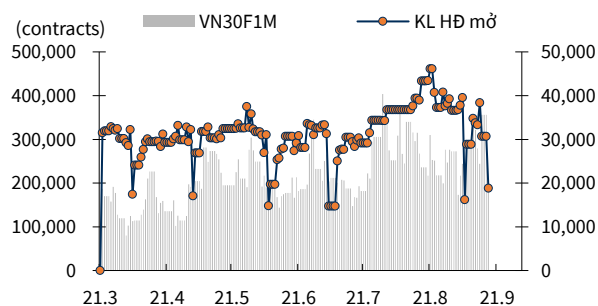
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



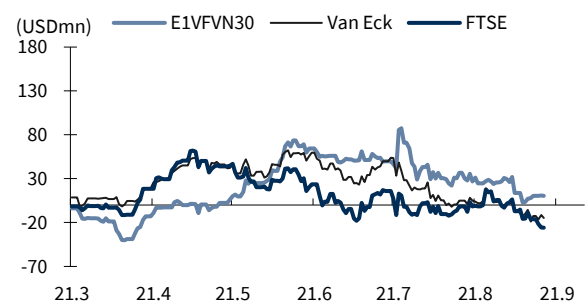
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

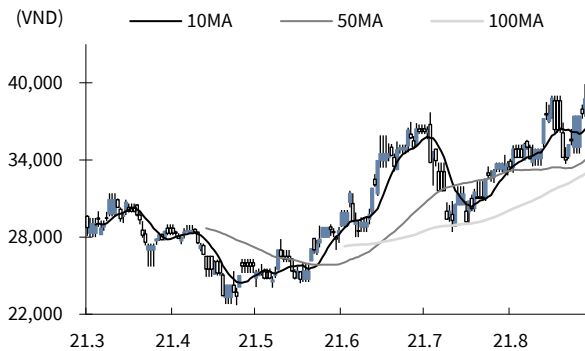
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Thông tin doanh nghiệp

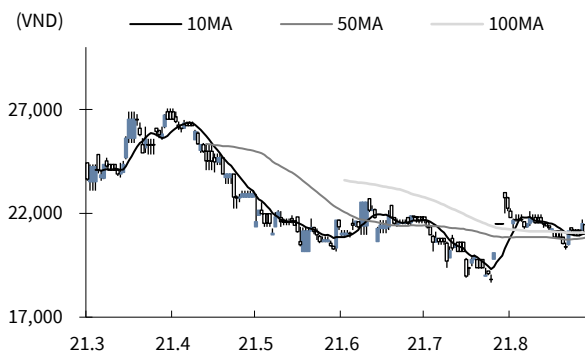
Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – CTCP (GVR)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- GVR tăng 3.1% lên 38,750 VND/cp
- Theo BCTC soát xét bán niên, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam ghi nhận lợi nhuận 2,282 tỷ đồng (+171% YoY) và doanh thu 10,543 tỷ đồng (+77% YoY), lần lượt giảm 94 tỷ đồng và tăng 6 tỷ đồng so với trước soát xét. Lợi nhuận giảm do chi phí tài chính tăng thêm 108 tỷ đồng.

Tổng Công ty Hàng không Việt Nam – CTCP (HVN)



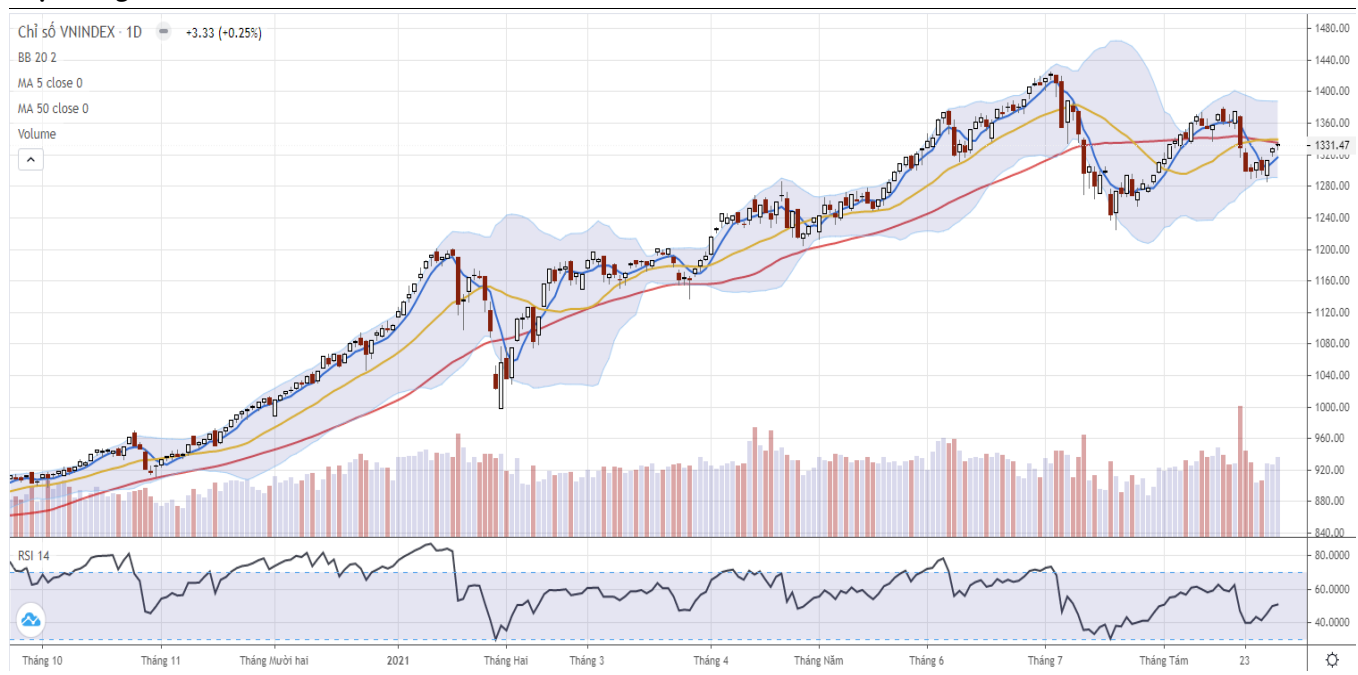
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HVN giảm 1.9% xuống 21,100 VND/cp
- Vietnam Airlines công bố lợi nhuận quý 2/2021 đạt -4,4528 tỷ đồng, giảm so với mức -3,022 tỷ đồng cùng kỳ và doanh thu 6,536.8 tỷ đồng (+9% YoY). Dịch Covid-19 tiếp tục ảnh hưởng nghiêm trọng và trực tiếp đến ngành hàng không khiến doanh thu cung cấp dịch vụ của Vietnam Airlines giảm đến 11.3%, tương đương 544.7 tỷ đồng.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

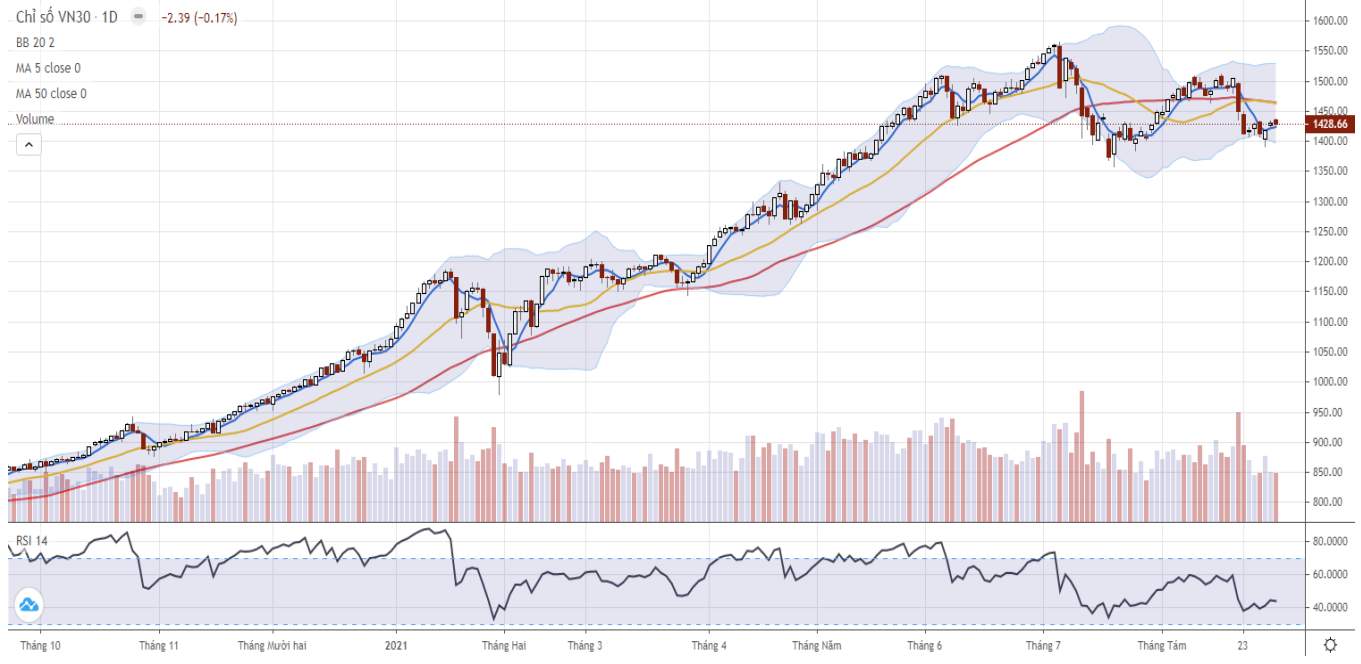
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



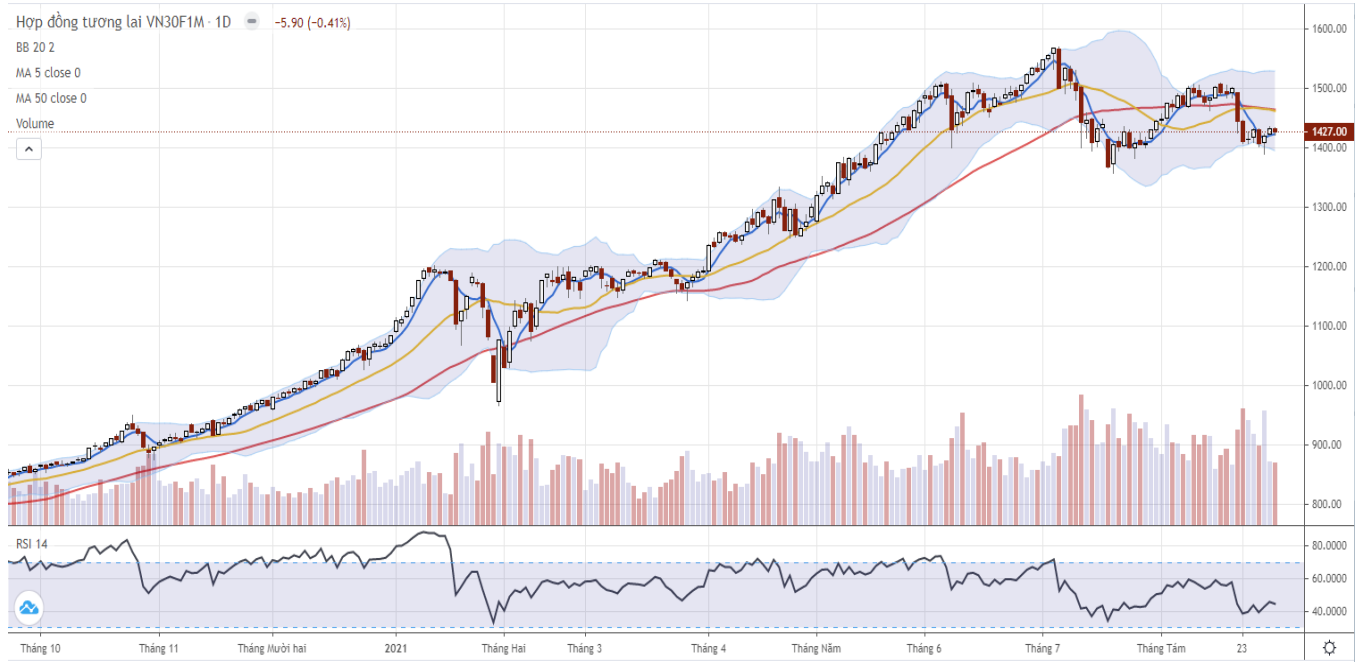
Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex mở gap tăng điểm ngay từ đầu phiên nhưng sau đó diễn biến giằng co trong biên độ hẹp.
- Vùng cản gần quanh 1340 (+5) cùng với áp lực chốt lời sau hai phiên tăng điểm mạnh đang gây cản trở cho đà đi lên và khiến chỉ số hình thành mẫu nến spinning trung tính trong phiên hôm nay. Mặc dù VNIndex có thể còn phải trải qua các nhịp điều chỉnh rung lắc trong phiên kế tiếp nhưng cơ hội mở rộng thêm nhịp hồi phục sau đó vẫn đang được đánh giá cao hơn.
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục áp dụng chiến lược mua/bán trading linh hoạt 1 phần danh mục và nắm giữ vị thế trung hạn còn lại.

Chỉ số VN30



Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa: 1442 - 1447

Kháng cự gần: 1429 - 1432

Hỗ trợ gần: 1417 - 1420

Hỗ trợ xa: 1410 - 1414

- F1 giảm điểm giằng co với biên độ mở rộng vào cuối phiên trước khi hồi phục và lấy lại một phần điểm số đã mất.
- Vùng cản quanh 1440 (+5) tiếp tục gây áp lực lên đà hồi phục của chỉ số và các nhịp rung lắc có thể còn tiếp diễn trong phiên ngày mai. Mặc dù vậy, cơ hội mở rộng thêm nhịp hồi phục sau đó vẫn đang được đánh giá cao hơn chừng nào F1 chưa đánh mất cận dưới của vùng hỗ trợ xa trong phiên.
- Chiến lược giao dịch trong phiên: Quay lại ưu tiên mở vị thế LONG tại các ngưỡng hỗ trợ.
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Chờ mở thêm vị thế LONG nếu về lại vùng hỗ trợ xa.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

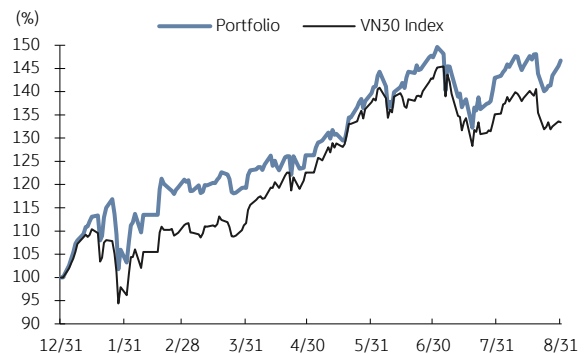
Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-0.17%	0.79%
Tăng lũy kế (YTD)	33.42%	46.68%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 31/08/2021	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	111,000	0.4%	43.1%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	43,500	0.0%	77.9%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	86,000	-0.5%	12.7%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	27,900	-1.8%	125.6%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	66,000	1.5%	91.2%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	92,400	0.2%	216.7%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	31,800	-1.5%	70.9%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	89,400	2.2%	19.2%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	49,300	1.2%	236.4%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbạc City Development (KBC)	09/03/2020	42,600	6.1%	193.1%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
CTG	-1.6%	24.4%	55.8
PDR	2.8%	3.6%	41.2
DGC	2.6%	7.9%	38.2
DCM	1.6%	2.2%	28.7
HSG	0.5%	10.7%	26.4

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
MSN	1.8%	33.2%	-258.1
VHM	0.5%	23.5%	-113.9
VNM	0.0%	54.9%	-49.8
KBC	6.1%	18.6%	-37.2
HCM	-1.6%	48.1%	-24.5

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
THD	1.0%	0.8%	11.8
SHB	0.0%	3.9%	5.9
PVS	2.8%	7.3%	4.3
NTP	4.4%	18.9%	2.7
KLF	0.0%	0.5%	2.4

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
DXP	-4.9%	7.5%	-6.0
CDN	-1.6%	20.7%	-1.4
BII	3.3%	1.4%	-1.5
BCC	0.6%	2.4%	0.0
IDJ	-0.4%	2.5%	-1.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Y tế	13.4%	DHG, TRA
Hóa chất	10.5%	GVR, DGC
Bảo hiểm	9.4%	BVH, BIC
Xây dựng và Vật Liệu	7.0%	HT1, VGC
Ô tô và phụ tùng	6.6%	TCH, DRC

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dịch vụ tài chính	-14.6%	VND, BSI
Ngân hàng	0.0%	CTG, MBB
Truyền thông	0.1%	YEG, PNC
Bất động sản	0.2%	DXS, VIC
Công nghệ thông tin	1.0%	ICT, ST8

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Y tế	17.4%	DHG, TRA
Hóa chất	16.2%	GVR, DPM
Bảo hiểm	12.8%	BVH, BIC
Xây dựng và Vật Liệu	12.7%	VGC, HT1
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	8.2%	REE, GMD

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ngân hàng	-3.9%	CTG, ACB
Dịch vụ tài chính	-2.8%	VND, BSI
Dầu khí	-2.0%	PLX, PVD
Truyền thông	-0.8%	ADG, PNC
Thực phẩm và đồ uống	-0.7%	PAN, NSC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USDm)	GTGD (VND tỷ, USDm)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	97,778	372,067 (16,170)	292,224 (12.8)	22.5	59.9	58.6	14.7	7.0	8.0	4.0	3.7	0.0	-1.4	-1.2	-2.2
	VHM	VINHOMES JSC	103,200	339,478 (14,753)	1,354,498 (59.3)	26.6	11.3	10.0	35.9	28.3	27.0	3.1	2.4	-0.5	-0.8	-1.8	18.9
	VRE	VINCOM RETAIL JS	34,850	79,190 (3,442)	128,145 (5.6)	17.8	25.8	19.0	-7.6	7.5	10.0	2.0	1.8	0.4	4.4	-1.3	-13.1
	NVL	NO VA LAND INVES	60,068	86,712 (3,768)	299,305 (13.1)	31.3	35.8	25.8	6.7	16.0	14.5	4.4	4.1	0.4	-1.0	0.4	117.1
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	31,182	19,167 (833)	151,026 (6.6)	11.6	22.7	16.2	18.0	12.9	15.8	2.6	2.2	0.6	4.6	-2.3	49.2
	DXG	DAT XANH GROUP	24,300	12,594 (547)	149,191 (6.5)	13.9	12.8	7.5	-	14.8	21.1	1.6	1.3	-0.2	5.2	3.0	39.2
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	102,000	378,305 (16,441)	140,293 (6.1)	6.3	16.7	14.0	11.7	21.1	20.9	3.2	2.6	0.1	2.5	1.4	1.5
	BID	BANK FOR INVESTM	43,400	174,556 (7,586)	93,520 (4.1)	12.7	14.7	10.3	-5.3	13.5	17.6	1.8	1.7	-1.3	-1.1	-5.2	-18.7
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	38,900	136,341 (5,925)	863,861 (37.8)	0.0	10.1	8.4	14.3	20.5	20.3	1.9	1.5	-1.4	-1.0	-5.1	54.0
	CTG	VIETNAM JS COMM	28,512	137,021 (5,955)	548,929 (24.0)	1.4	9.1	7.3	61.1	18.6	20.0	1.7	1.4	-1.5	-2.9	-7.6	18.8
	VPB	VIETNAM PROSPERI	41,300	101,381 (4,406)	589,905 (25.8)	0.0	9.7	10.0	18.8	23.6	16.8	1.9	1.5	0.0	1.0	1.0	89.5
	MBB	MILITARY COMMERC	19,407	73,327 (3,187)	502,775 (22.0)	0.0	8.9	7.4	14.6	22.1	21.7	1.6	1.3	-1.8	-2.3	-3.5	65.3
	HDB	HDBANK	20,400	40,641 (1,766)	92,019 (4.0)	4.2	9.4	7.8	23.3	21.5	20.9	1.8	1.5	-2.8	-3.7	-3.7	36.6
	STB	SACOMBANK	18,600	33,548 (1,458)	707,928 (31.0)	14.0	18.8	13.8	26.5	10.3	12.6	-	-	-2.0	0.4	-8.5	61.8
	TPB	TIEN PHONG COMME	27,850	28,732 (1,249)	164,040 (7.2)	0.0	7.6	6.2	37.5	23.7	22.5	1.6	1.3	-1.6	0.1	-2.6	27.2
EIB	VIETNAM EXPORT-I	18,500	22,745 (988)	13,389 (0.6)	0.2	36.7	19.9	27.3	5.8	10.0	1.8	1.7	-0.6	5.2	-4.0	31.7	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	61,900	45,950 (1,997)	56,227 (2.5)	21.0	24.7	21.9	15.8	8.4	9.0	2.0	1.9	3.6	8.4	11.5	-13.6
	BMI	BAOMINH INSURANC	22,250	2,439 (106)	36,686 (1.6)	14.2	12.3	-	9.1	13.1	-	1.6	-	0.7	7.8	4.0	36.7
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	33,300	19,947 (867)	939,002 (41.1)	55.4	-	-	-3.2	-	-	-	-	-1.0	1.0	13.2	86.7
	VCI	VIET CAPITAL SEC	27,500	9,108 (396)	372,756 (16.3)	71.9	-	-	-4.0	-	-	-	-	-1.1	3.6	20.9	106.9
	HCM	HO CHI MINH CITY	29,200	8,907 (387)	366,730 (16.0)	52.4	-	-	-25.5	-	-	-	-	-1.6	2.6	14.1	73.9
	VND	VNDIRECT SECURIT	17,211	5,734 (249)	626,595 (27.4)	27.2	11.1	18.8	36.3	21.3	17.0	3.7	3.4	0.0	1.2	-	-
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	109,000	227,805 (9,900)	301,024 (13.2)	42.1	18.3	16.9	4.0	32.7	33.9	5.6	5.5	0.0	1.3	1.5	-19.7
	SAB	SAIGON BEER ALCO	192,500	123,447 (5,365)	33,379 (1.5)	36.9	22.3	18.7	7.3	21.2	21.8	4.1	3.4	1.9	5.3	-5.7	-23.1
	MSN	MASAN GROUP CORP	95,100	111,712 (4,855)	191,276 (8.4)	16.5	49.6	28.3	-51.9	14.3	22.2	8.1	6.4	1.8	5.1	0.7	51.9
HNG	HOANG ANH GIA LA	12,450	13,801 (600)	55,499 (2.4)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	-	-1.4	4.3	-8.3	-51.1
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	131,800	69,042 (3,001)	105,464 (4.6)	11.0	168.7	25.8	-88.5	3.8	16.6	3.7	3.0	-0.3	3.0	11.9	1.2
	GMD	GEMADEPT CORP	33,100	9,976 (434)	229,120 (10.0)	10.8	29.9	21.2	-57.0	8.6	12.0	2.5	2.3	-0.4	9.9	11.9	58.3
	CII	HO CHI MINH CITY	22,600	5,398 (235)	53,097 (2.3)	38.4	13.9	8.4	65.7	11.1	9.9	1.0	1.0	-3.0	4.4	9.9	-17.3
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,670	2,083 (091)	55,361 (2.4)	46.4	-	-	-92.4	-	-	-	-	0.8	2.5	0.0	96.4
	GEX	GELEX GROUP JSC	17,224	10,411 (452)	228,784 (10.0)	37.7	17.2	11.9	-12.7	12.1	12.7	-	-	1.9	6.9	6.4	34.6
	CTD	COTECCONS CONSTR	73,200	5,438 (236)	40,613 (1.8)	3.6	20.1	14.8	-52.4	3.2	4.3	0.6	0.6	1.9	9.0	11.7	-9.4
	REE	REE	59,600	18,419 (800)	71,857 (3.1)	0.0	12.2	10.5	-4.5	14.2	13.9	1.7	1.5	1.5	14.0	20.0	34.8

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USDmn)	GTGD (VND triệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	90,100	172,447 (7,494)	107,338 (4.7)	46.1	19.3	15.1	-17.5	18.4	21.7	3.5	3.2	2.2	4.0	-0.2	3.2
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,850	6,578 (286)	10,927 (0.5)	31.4	18.6	12.0	-10.5	8.2	13.2	1.6	1.7	-1.2	8.1	11.4	-16.3
	PPC	PHA LAI THERMAL	26,200	8,400 (365)	8,070 (0.4)	34.1	19.2	11.4	-5.1	7.9	13.9	1.6	1.6	-0.2	10.5	11.0	1.2
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	32,481	145,287 (6,314)	1,257,946 (55.0)	18.0	7.5	7.5	21.9	39.2	28.6	2.4	1.8	1.2	3.2	4.2	60.6
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,400	6,809 (296)	235,090 (10.3)	36.5	14.9	19.0	-0.5	12.6	9.1	1.7	1.6	1.2	4.0	44.0	95.7
	DCM	PETRO CA MAU FER	13,650	7,226 (314)	152,681 (6.7)	46.5	19.8	18.9	-4.5	11.3	10.9	2.1	2.0	1.6	5.9	23.8	78.6
	HSG	HOA SEN GROUP	22,636	11,063 (481)	446,561 (19.5)	38.9	4.7	6.5	67.9	47.9	25.6	1.8	1.4	0.5	6.1	7.0	98.1
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	14,150	3,138 (136)	129,222 (5.7)	97.2	10.8	11.0	17.2	10.3	9.9	1.1	1.1	0.3	5.7	9.9	23.3
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	56,100	68,375 (2,972)	81,052 (3.5)	4.6	18.0	15.2	-51.0	16.2	16.6	2.5	2.5	0.3	1.8	-3.1	-9.0
	PVD	PETROVIETNAM DRI	23,400	9,854 (428)	125,810 (5.5)	39.9	85.4	22.6	-11.9	0.5	2.8	0.6	0.6	3.5	10.5	7.2	20.1
	PVT	PETROVIET TRANSP	17,900	5,793 (252)	135,902 (6.0)	35.9	10.1	9.5	1.2	14.3	14.2	1.4	1.3	2.7	9.7	22.2	61.4
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	93,000	65,024 (2,826)	177,287 (7.8)	0.0	16.2	12.7	13.7	25.1	26.7	3.7	3.1	0.4	3.7	1.5	40.0
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	87,500	19,895 (865)	48,417 (2.1)	0.0	18.2	14.5	2.4	20.2	23.4	3.3	2.9	-0.5	-2.6	-	6.2
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	40,300	1,261 (055)	6,607 (0.3)	70.6	-	-	-	-	-	-	-	2.3	-1.6	1.6	-66.1
	FRT	FPT DIGITAL RETA	28,200	2,227 (097)	115,749 (5.1)	30.3	33.0	21.6	-75.2	8.1	11.8	2.6	2.4	-0.5	4.6	10.0	28.8
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	61,900	8,387 (365)	35,697 (1.6)	34.6	16.8	9.4	41.2	15.4	27.4	2.1	2.2	1.9	5.0	6.4	-15.9
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	100,300	13,114 (570)	3,737 (0.2)	45.4	19.9	18.6	10.7	20.6	20.3	3.7	3.4	2.7	19.0	19.1	7.2
	PME	PYMEPHARCO JSC	80,200	6,016 (261)	108 (0.0)	11.7	-	-	1.6	-	-	-	-	0.0	2.5	-1.8	8.5
IT	FPT	FPT CORP	68,000	61,301 (2,664)	291,230 (12.7)	0.0	20.8	17.7	15.5	23.9	25.2	4.4	4.0	0.2	0.5	-1.7	79.8

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.